TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - H phúc

Bản án số: **59**/2023/DS-ST
Ngày 21 – 9 – 2023
"V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản."

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thị Gấm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Minh Hằng và ông Phạm Đức Hoài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tham gia phiên tòa: Ông Trang Minh Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2023 về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 145/2023/QĐ-ST –DS ngày 05/9/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đinh Thanh S, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Số 01, Phường V B, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang;

Người đại diện theo ủy quyền của anh Đinh Thanh S: Ông Lại Hùng A, sinh năm 1979. Địa chỉ: Căn A Lô 0, phường A H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn N, sinh năm 1968 và chị Nguyễn Thị H, sinh 1973;

Địa chỉ: Ấp L, xã H Y, huyện A B, tỉnh Kiên Giang.

(Anh Hùng Anh có mặt tại phiên tòa; anh S, anh N và chị H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những ý kiến tại Tòa án đại diện nguyên đơn trình bày yêu cầu như sau:

Anh Đinh Thanh S có cho vợ chồng ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị H, cùng địa chỉ cư trú: ấp L, xã H Y, huyện A B, tỉnh Kiên Giang, vay 02 lần cụ thể:

Lần 1: Vào ngày 15/08/2022 âm lịch nhầm ngày 10/09/2022 dương lịch, vay số tiền 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng), lãi suất 3%/tháng, thời hạn vay 01 tháng, ông N, bà H có giao cho anh S một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm tin, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên Lê Văn N số: DD 079665 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Kiên Giang cấp ngày 22/12/2021.

Lần 2: Vào ngày 30/12/2022 dương lịch vay số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) lãi suất 3%/tháng, thời hạn vay 01 tháng, ông N, bà H có giao tôi một giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa để làm tin, nhưng đến ngày 1/2/2023 thì ông N có mượn lại để đi đăng kiểm. Đến nay đã quá thời hạn 01 tháng, nhiều lần anh S yêu cầu ông N và bà H trả số tiền vay 1.100.000.000đ (Một tỷ một trăm triệu đồng) tiền gốc và lãi đã thỏa thuận 3%/tháng nhưng ông N bà H không thanh toán cho anh S.

Nay yêu cầu Tòa án nhân dân huyện An Biên giải quyết buộc ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị H trả cho anh S số tiền vay là: 1.100.000.000đ (Một tỷ một trăm triệu đồng) và lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày vay cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Về lãi suất yêu cầu được tính lãi được theo quy định pháp luật, cụ thể:

Số tiền 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng), lãi tính từ ngày 10/09/2022 đến khi xét xử xong vụ án là 21/9/2023.

Số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), lãi suất tính từ ngày 30/12/2022 đến khi xét xử xong vụ án là 21/9/2023.

Yêu cầu vợ chồng anh N, chị H trả hết nợ gốc và lãi, anh S sẽ tự nguyện giao trả lại giấy chứng nhận QSD đất tên Lê Văn N số DD 079665 do Sở Tài nguyên và môi trường cấp ngày 22/12/2021.

Bị đơn anh Lê Văn N trình bày ý kiến: Thừa nhận còn nợ anh Đinh Thanh S số tiền 1.100.000.000đ (Một tỷ một trăm triệu đồng), cụ thể vay 02 lần: Lần đầu vay là 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng) và lần 02 là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), từ lúc vay đến nay chưa đóng lãi, có đưa cho anh S giữ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nay hoàn cảnh khó khăn xin hứa trả trong hạn 03 tháng.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện nguyên đơn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày.

Bị đơn anh Lê Văn N và chị Nguyễn Thị H vắng mặt nên không có ý kiến

yêu cầu gì.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu*:* Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng theo trình tự Bộ luật luật tố tụng dân sự. Thư ký ghi biên bản phiên tòa đúng chức năng, nhiệm vụ của mình. Đối với đương sự tham gia giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ quyền và N vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Bị đơn vắng mặt lần 02 không lý do nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ kiện: Các đương sự có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân huyện An Biên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh S khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh N, chị H trả số tiền vay còn nợ nên quan hệ pháp luật được xác định trong vụ án là "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản".

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn vợ chồng anh N, chị H đã được triệu tập xét xử hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào khoản Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[4] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của nguyên đơn anh Đinh Thanh S yêu cầu vợ chồng anh N, chị H trả số tiền vay còn nợ là 1.100.000.000đ (Một tỷ một trăm triệu đồng) và lãi suất cho đến khi trả xong số tiền vay là có căn cứ chấp nhận. Bởi vì trong quá trình giải quyết vụ án anh S xác định việc vay nợ giữa anh và vợ chồng anh N có làm biên nhận, vợ chồng anh N có ký nhận. Trong quá trình giải quyết vụ án thì anh N có đến Tòa án và trình bày rằng có vay và còn nợ lại anh S số tiền 1.100.000.000đ (Một tỷ một trăm triệu đồng) và lãi suất từ đó đến nay chưa đóng cho anh S, khi vay có đưa cho anh S 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD079665 thửa 01, tờ bản đồ 199-2021, diện tích 5.200m^2, tọa lạc tại ấp Lô 2, xã Hưng Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Kiên Giang cấp ngày 22/12/2021 để giữ làm tin, hiện nay hoàn cảnh khó khăn nên xin hứa trả hết nợ cho anh S trong hạn 03 tháng. Từ đó cho thấy anh

Lê Văn N và anh Đinh Thanh S đã thống nhất với nhau về số nợ là 1.100.000.000đ (Một tỷ một trăm triệu đồng) 1.100.000.000đ (Một tỷ một trăm triệu đồng). Tuy nhiên, do bị đơn bà Nguyễn Thị H không có mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, cũng không có văn bản ủy quyền cho anh N đồng thời về thời hạn trả nợ thì không thống nhất nhau nên Tòa án không thể công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Về thời hạn trả nợ thì khi bản án có hiệu lực thì các bên căn cứ vào bản án để thực hiện yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Từ các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Thanh S buộc vợ chồng anh Lê Văn N và chị Nguyễn Thị H trả cho anh S số tiền gốc là 1.100.000.000đ (Một tỷ một trăm triệu đồng).

Về lãi suất: Anh S yêu cầu với mức lãi suất là 10%/năm, cụ thể như sau:

Số tiền 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng), lãi tính từ ngày 10/09/2022 đến ngày xét xử là ngày 21/9/2023 là 12 tháng 11 ngày = 900.000.000đ x 10%/năm x 12 tháng 11 ngày = 92.750.000đ.

Số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), lãi suất tính từ ngày 30/12/2022 đến khi xét xử là 21/9/2023 là 08 tháng 21 ngày = 200.000.000đ x 10%/năm x 08 tháng 21 ngày = 14.499.999đ. Tổng cộng tiền lãi: 92.750.000đ + 14.499.999= 107.249.999đ (làm tròn 107.250.000đ) (Một trăm lẻ bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Như vậy số tiền gốc và tiền lãi mà vợ chồng anh N và chị H phải trả cho anh S là là 1.207.250.000đ (Một tỷ hai trăm lẻ bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Trong đó tiền gốc là 1.100.000.000đ (Một tỷ một trăm triệu đồng) và tiền lãi 107.250.000đ (Một trăm lẻ bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD079665 cho bị đơn anh Lê Văn N.

[5] Về án phí của vụ án: 1.207.250.000đ = 36.000.000đ + (407.250.000đ x 3%) = 48.217.499đ, làm tròn 48.217.500đ (Bốn mươi tám triệu hai trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng).

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Xét lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân năm 2015; Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đinh Thanh S.

Buộc vợ chồng anh Lê Văn N và chị Nguyễn Thị H trả cho anh Đinh Thanh S số tiền gốc là 1.100.000.000đ (Một tỷ một trăm triệu đồng) và lãi 107.250.000đ (Một trăm lẻ bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 1.207.250.000đ (Một tỷ hai trăm lẻ bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Về thời gian thanh toán: Khi nào bản án có hiệu lực pháp luật thì các bên căn cứ vào bản án để thực hiện yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải chịu thêm một khoản lãi theo mức lãi suất chậm thực hiện N vụ trả nợ theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện tại thời điểm thi hành án.

2. Về án phí vụ kiện:

Buộc anh Lê Văn N và chị Nguyễn Thị H phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 48.217.500đ (Bốn mươi tám triệu hai trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng).

Nguyên đơn anh Đinh Thanh S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 24.660.000đ (Hai mươi bốn triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003898 ngày 17/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/9/2023). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (V).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Thị Gấm